

Chương V
TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ
ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

ThS Nguyễn Duy Thành

Trường Đại học công nghệ Đông Á

A. MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

2. Về kỹ năng: Góp phần làm cho sinh viên rèn luyện kỹ năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế vào trong cuộc sống giai đoạn hiện nay.

3. Về thái độ: Củng cố niềm tin của sinh viên vào khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự kết hợp sức mạnh dân tộc Việt Nam với sức mạnh thời đại trong sự nghiệp đổi mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

B. NỘI DUNG

I. TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc

a) Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc nhất quán, xuyên suốt toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Đó là chiến lược tập hợp lực lượng nhằm hình thành sức mạnh to lớn của dân tộc chống kẻ thù của dân tộc, của giai cấp. Do đó đoàn kết trở thành vấn đề chiến lược lâu dài của cách mạng, nhân tố bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng.

- *Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài*

Hồ Chí Minh cho rằng, muốn làm cách mạng phải có lực lượng cách mạng; muốn có lực lượng cách mạng phải thực hiện đoàn kết. Vậy, đoàn kết là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược. Cụ thể:

+ Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi, cho nên: đoàn kết cũng chính là vấn đề sống còn của cách mạng.

Lịch sử cách mạng Việt Nam trong suốt gần 1 thế kỷ qua đã chứng minh rằng, khi nào, nơi nào tư tưởng đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh được quán triệt và thực hiện đúng, thì nơi đó, khi đó cách mạng phát triển mạnh. Ngược lại...

+ Để giành được thắng lợi, trong từng thời kỳ và trong những nhiệm vụ cụ thể khác nhau cần có phương pháp tổ chức, bố trí lực lượng tương ứng với những yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ.

Trong từng thời kỳ của cách mạng, có thể phải điều chỉnh chính sách và phương pháp tập hợp lực lượng cho phù hợp với từng đối tượng, nhưng đại đoàn kết dân tộc phải là vấn đề sống còn của cách mạng. Hồ Chí Minh đã nêu:

+ “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi..., đoàn kết là then chốt của thành công”. “Đoàn kết là điểm mè, điểm này mà thực hiện tốt đẻ ra con cháu đều tốt”. “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, Thành công, thành công, đại thành công”.

- Đại đoàn kết dân tộc nhằm tập hợp mọi lực lượng

Hồ Chí Minh cho rằng: cách mạng là một sự nghiệp to lớn, đòi hỏi phải có sự đoàn kết của nhiều người mới có thể làm được.

Cách mạng không phải là một cuộc chơi, không phải 1 sớm 1 chiều có thể thành công... Ngay từ đầu Hồ Chí Minh đã nói rằng: Người mình (người Việt Nam) đã làm cách mạng nhiều rồi mà chưa thành công trước hết bởi vì thiếu đoàn kết với nhau. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, chúng chia Việt Nam ra là 3 kỳ với 3 chế độ chính trị khác nhau nhằm dễ bề thống trị, đồng thời chia rẽ khói đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam. Do đó, muốn đánh thắng thực dân Pháp, nhân dân ta phải đoàn kết lại.

- *Đại đoàn kết dân tộc luôn luôn được khẳng định là vấn đề sống còn*
+ Hồ Chí Minh đi đến kết luận: muốn được giải phóng, các dân tộc bị áp bức và nhân dân lao động phải tự mình cứu lấy mình bằng đấu tranh cách mạng, bằng cách mạng vô sản.

+ Nhờ đoàn kết được toàn dân tộc, nhân dân ta đã làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; thắng lợi của các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc; thắng lợi của công cuộc đổi mới...

b) Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

- Đại đoàn kết dân tộc phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc được quán triệt trong mọi đường lối, chính sách của Đảng là lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam. Trong lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam năm 1951, Hồ Chí Minh nêu mục đích của Đảng Lao động Việt Nam gồm 8 chữ: “*đoàn kết toàn dân, phụng sự tổ quốc*”. Trước Cách mạng tháng Tám và trong kháng chiến, nhiệm vụ của tuyên huấn là làm sao cho đồng bào hiểu được mấy điều: một là, đoàn kết, hai là, làm cách mạng đòi độc lập dân tộc. Sau kháng chiến Bác lại nêu nhiệm vụ của tuyên huấn là để dân hiểu: một là, đoàn kết, hai là, xây dựng CNXH, ba là, đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Đại đoàn kết dân tộc phải được khẳng định là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách mạng

Ở bất cứ thời kỳ cách mạng nào, khi xây dựng đường lối chiến lược, vấn đề quan trọng hàng đầu của Đảng là xác định được mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng, quyền lợi của đại đa số dân chúng mới có thể thu hút và phát huy triệt để sức mạnh của quần chúng vào sự nghiệp cách mạng.

Như vậy, đại đoàn kết không đơn thuần là phương pháp tập hợp lực lượng

cách mạng, mà đó là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. Vì vấn đề cơ bản của cách mạng suy cho cùng là phải có bộ tham mưu đưa ra đường lối tập hợp sức mạnh toàn dân đánh giặc.

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc

Vấn đề đại đoàn kết dân tộc phải xuất phát từ đòi hỏi khách quan của cách mạng do quần chúng tiến hành. Đại đoàn kết dân tộc là một chính sách chứ không thể là một thủ đoạn chính trị. Đảng phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn, chuyển những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành hiện thực có tổ chức, thành sức mạnh vô địch của cuộc đấu tranh vì độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

a) Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

- Khái niệm DÂN, NHÂN DÂN và đại đoàn kết dân tộc - đại đoàn kết toàn dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Dân và nhân dân là khái niệm có nội hàm rộng, chỉ toàn bộ con dân nước Việt, “con Lạc, cháu Hồng”, “con Rồng, cháu Tiên”. Tư tưởng đại đoàn kết toàn dân là đoàn kết với tất cả nhân dân không phân biệt: dân tộc thiểu số hay đa số, tín ngưỡng, già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo... Đoàn kết với mỗi người dân cụ thể, với toàn thể đồng đảo quần chúng và cả hai đối tượng trên đều là chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc.

b). Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Trong khi tập hợp khối đại đoàn kết thì “lực lượng chủ yếu của khối đại đoàn kết dân tộc là liên minh công-nông, cho nên liên minh công-nông là nền tảng của mặt trận dân tộc thống nhất”. “đại đoàn kết trước hết là đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác”. “Trong bầu trời không có gì quý bằng dân, trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”.

- Tư tưởng đại đoàn kết có lập trường giai cấp rõ ràng, đó là đoàn kết trên

nền tảng liên minh công - nông - trí thức do Đảng lãnh đạo.

3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Một là, phải lấy lợi ích chung làm điểm quy tụ, đồng thời tôn trọng các lợi ích khác biệt chính đáng

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết phát xuất phát từ mục tiêu vì nước, vì dân, trên cơ sở yêu nước, thương dân, chống áp bức, bóc lột, nghèo nàn, lạc hậu

Hai là, phải kế thừa truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết của dân tộc

Truyền thống này được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc và trở thành giá trị bền vững, thâm sâu và tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi người Việt Nam, được lưu truyền qua nhiều thế hệ

Ba là, phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người

Người mà có làm lạc, mà biết lỗi thì đoàn kết với họ, tránh khoét sâu cách biệt. “bất kỳ ai mà thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập dân tộc thì dù người đó trước đây chống lại chúng ta bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ.” “Cần xoá bỏ hết mọi thành kiến, cần thật thà đoàn kết với nhau, giúp nhau cùng tiến bộ để phục vụ nhân dân”.

Bốn là, phải có niềm tin vào nhân dân.

Tư tưởng đại đoàn kết có lập trường giai cấp rõ ràng, đó là đoàn kết trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức do Đảng lãnh đạo.

4. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất

a) Mặt trận dân tộc thống nhất

- Mặt trận dân tộc thống nhất là nơi quy tụ mọi tổ chức và cá nhân yêu nước, tập hợp mọi người dân nước Việt, cả trong nước và kiều bào sinh sống ở nước ngoài.

- Trong từng thời kỳ mặt trận có tên gọi khác nhau nhưng đó phải là mặt trận chính trị rộng rãi tập hợp đông đảo các lực lượng phấn đấu vì hoà bình, vì

mục tiêu của dân tộc.

- + Hội phản đế đồng minh (1930)
- + Mặt trận dân chủ (1936)
- + Mặt trận Liên Việt (1951)
- + Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960)
- + Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955, 1976)
- ...

b) Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

Một là, phải được xây dựng trên nền tảng liên minh công nhân – nông dân - trí thức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- + Đây là nguyên tắc cốt lõi
 - + Cần liên minh với các giai cấp khác, nhất là trí thức
- Ba là, phải hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.*
- + Hiệp thương dân chủ: Mọi vấn đề đều được bàn bạc một cách công khai để đi đến thống nhất trí, loại trừ mọi sự áp đặt hoặc dân chủ hình thức.

Lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc, của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở củng cố và không ngừng mở rộng mặt trận.

Ba là, phải đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, chân thành, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Đoàn kết phải gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết. Phương châm là “cầu đồng tồn dị” lấy cái chung để hạn chế cái riêng. Trong đoàn kết phải luôn đấu tranh chống khuynh hướng cô độc, hẹp hòi, đồng thời chống khuynh hướng đoàn kết một chiều.

5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Một là, làm tốt công tác vận động quần chúng (Dân vận)

+ Để phát huy đầy đủ vai trò, trí tuệ, khả năng to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước cũng coi như mọi cán bộ, đảng viên phải biết làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ và vận động quần chúng nhân

dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

+ Phải giúp dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân đối với Đảng, với Tổ quốc và với dân tộc, từ đó họ tích cực, chủ động, tự giác phấn đấu và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng.

Hai là, thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng để tập hợp quần chúng

+ Để tập hợp quần chúng nhân dân một cách có hiệu quả, cần phải có tổ chức đoàn thể, tổ chức quần chúng.

+ Các tổ chức đoàn thể, quần chúng có nhiệm vụ giáo dục, động viên và phát huy tính tích cực của các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện nhiệm vụ của từng giai đoạn.

+ Các đoàn thể, tổ chức ra đời, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia cách mạng, đấu tranh bảo vệ quyền lợi của mình.

Ba là, các đoàn thể, tổ chức quần chúng được tập hợp và đoàn kết trong Mặt trận dân tộc thống nhất

+ Các đoàn thể, tổ chức quần chúng và mặt trận dân tộc thống nhất là sợi dây gắn kết giữa Đảng với nhân dân.

+ Bản chất của các đoàn thể, tổ chức quần chúng là tổ chức của dân, do đó vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân là phải vận động quần chúng bao gồm các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội tham gia vào các tổ chức của mình.

+ Các đoàn thể, tổ chức được tập hợp trong Mặt trận dân tộc thống nhất, do vậy đều có sự chỉ đạo trong công tác vận động, thu hút, tập hợp quần chúng tham gia sinh hoạt trong tổ chức mình.

II. TƯ TUỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế

a) Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

Đây là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế, kết hợp với sức mạnh của cả dân tộc tạo nên sức mạnh tổng hợp để chiến thắng kẻ thù. Đây đồng thời là một trong những bài học quan trọng của Đảng ta.

- Về sức mạnh dân tộc:

Theo Hồ Chí Minh: *Sức mạnh Việt Nam là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và ý thức tự lực, tự cường dân tộc; sức mạnh của tinh thần đoàn kết; của ý chí đấu tranh anh dũng bất khuất cho độc lập tự do...*

Trong bảng giá trị truyền thống của Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước được xếp ở vị trí hàng đầu. Hồ Chí Minh luôn đề cao sức mạnh của lòng yêu nước, coi đây là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam và là nguồn sức mạnh vô địch trong các cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược.

Chính vì tin vào sức mạnh của truyền thống dân tộc nên Người vẫn luôn bộc lộ một niềm lạc quan tin tưởng vào chiến thắng dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

- Về sức mạnh thời đại:

Thời đại, mà Bác Hồ chứng kiến, mở đầu bằng cách mạng tháng Mười Nga - quá độ từ CNTB lên CNXH, thời đại của phong trào giải phóng dân tộc, sự sụp đổ của CNTD, thời đại độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Bác cho rằng phải thực hiện khối liên minh chiến đấu giữa vô sản chính quốc với lao động thuộc địa nhằm một lúc tấn công chủ nghĩa đế quốc từ cả hai phía.

Sức mạnh thời đại là sức mạnh của ba dòng thác cách mạng: cách mạng XHCN, cách mạng giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh cho hòa bình dân chủ. Phát huy sức mạnh thời đại là phải biết huy động các phong trào cách mạng trên thế giới phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trong luận cương

của Lenin yêu cầu phải làm cho vô sản và quần chúng lao ở tất cả các nước gần gũi nhau.

Sức mạnh thời đại mà Hồ Chí Minh nhận thức là sức mạnh của tiến bộ khoa học công nghệ, làm thay đổi có tính cách mạng về các lĩnh vực như: năng lượng, vật liệu, công nghệ sinh học, giao thông vận tải..., loài người đã tiến một bước dài trong việc chinh phục thiên nhiên. “50 năm qua thế giới đã có những chuyển biến lớn... đặc biệt là sức mạnh nguyên tử, nhiều hơn thế kỷ trước cộng lại”.

Như vậy, sức mạnh thời đại mà Hồ Chí Minh nhìn nhận là sức mạnh cả về chính trị-xã hội, cả sức mạnh về khoa học - công nghệ. Hồ Chí Minh nhìn nhận sức mạnh thời đại trong trạng thái động và biến đổi tương tác giữa các lực lượng ở trong nước và quốc tế. Từ đó, Người đề ra khẩu hiệu hành động nhằm thay đổi tình huống. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Hồ Chí Minh tìm thấy sức mạnh cho dân tộc đó là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

- Hồ Chí Minh xác định, kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới.
- Đối tượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh:
 - + Đoàn kết với phong trào đấu tranh giải cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công và thành công đến nơi khi thực hiện đoàn phong dân tộc, phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc và ở các nước TBCN;
 - + Đoàn kết với nước Nga Xôviết, với Liên Xô và các nước XHCN;
 - + Đoàn kết với phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới;
 - + Đoàn kết với nhân dân Đông Dương.

“Có sức mạnh cả nước một lòng... lại có sự ủng hộ của nhân dân thế giới, chúng ta sẽ có một sức mạnh tổng hợp cộng với phương pháp cách mạng thích hợp nhất định cách mạng nước ta sẽ đi đến đích cuối cùng”.

b) Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại

- Theo Lê nin phải “nhận thức rõ thời đại mà ta đang sống”... “giai cấp nào đang là giai cấp trung tâm của thời đại”... “xây dựng nội dung căn bản của thời đại, phương hướng phát triển chính của thời đại, những đặc điểm chủ yếu của bối cảnh lịch sử thời đại ấy”.

Thời đại mà Hồ Chí Minh hoạt động chính trị là thời đại đã chấm dứt thời kỳ tồn tại biệt lập giữa các quốc gia, mở ra các quan hệ quốc tế ngày càng sâu rộng cho các dân tộc, làm cho vận mệnh của quốc gia dân tộc không thể tách rời vận mệnh chung của loài người. CNTB từ tự do cạnh tranh bước sang độc quyền đã phát triển thành hệ thống và làm xuất hiện hệ thống thuộc địa.

Thời đại mở ra mối quan hệ quốc tế giữa các dân tộc làm cho vận mệnh của mỗi dân tộc không tách rời vận mệnh chung của thế giới. “Thời đại mà một nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc, bởi vậy công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản”. Tất yếu khách quan “phải liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các nước thuộc địa với giai cấp vô sản ở các nước đế quốc để chiến thắng kẻ thù chung”.

- Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải được gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản, đoàn kết dân tộc phải gắn với đoàn kết quốc tế.

- Đấu tranh để giải phóng dân tộc mình, đồng thời phải đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc trên thế giới.

Bảo vệ lợi ích của dân tộc mình đồng thời phải bảo vệ lợi ích của dân tộc khác là một nội dung quan trọng, nó có mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động qua lại lẫn nhau.

2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức đoàn kết

a) Các lực lượng cần đoàn kết

- Đối với phong trào công sản và công nhân quốc tế

Hồ Chí Minh cho rằng, sự đoàn kết giữa giai cấp công nhân quốc tế là lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế bảo đảm vững chắc cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

Chỉ có sự đoàn kết nhất trí và sự đồng tình và ủng hộ lẫn nhau của lao động toàn thế giới theo tinh thần “Bốn phương vô sản đều là anh em” mới có thể chống lại được những âm mưu thâm độc của chuer nghĩa đế quốc thực dân.

- Đối với phong trào giải phóng dân tộc:

Hồ Chí Minh đã nhận rõ âm mưu của các nước đế quốc là chia rẽ, cô lập các nước thuộc địa và phụ thuộc nhằm cô lập và làm suy yếu phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc. Hồ Chí Minh đã nỗ lực hoạt động làm cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới có sự liên hệ mật thiết với nhau, tăng khả năng liên kết phong trào cách mạng.

+ Cần đoàn kết các dân tộc thuộc địa để làm cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cánh cửa của cách mạng vô sản.

+ Cần đoàn kết cách mạng dân tộc thuộc địa với cách mạng vô sản chính quốc. Người đề nghị Ban Phương Đông của QTCS “Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh Phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh cửa của cách mạng vô sản”.

- Đối với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuông hòa bình, dân chủ, tự do và công lý

Hồ Chí Minh cũng tìm mọi cách để đoàn kết.

+ Trong xu thế mới của thời đại cần gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do, công lý và bình đẳng để tập hợp và tranh thủ lực lượng tiến bộ trên thế giới.

+ Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh chỉ tâm niệm một điều: phải coi cuộc đấu tranh của bạn cũng như cuộc đấu tranh của chúng ta. Vì vậy, ngay từ khi tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã thực hiện được sự kết hợp nhuần nhuyễn lợi ích dân tộc và nghĩa vụ quốc tế nhằm tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới.

b) *Hình thức tổ chức*

Đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề sách lược, một thủ đoạn chính trị nhất thời mà là vấn đề có tính nguyên tắc, một đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Tuỳ từng điều kiện cụ thể (cả về hoàn cảnh lịch sử và vị trí địa lý) mà Hồ Chí Minh tiến hành xây dựng liên minh đường lối quốc tế cho phù hợp, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng.

- Đoàn kết trên cơ sở xây dựng mặt trận giữa ba nước Đông Dương, Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đặc biệt. Bởi vì các nước Đông Dương có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hoá... lại cùng đánh 1 kẻ thù chung cho nên Hồ Chí Minh cho rằng: giúp bạn là tự giúp mình.

Hồ Chí Minh quan tâm cũng có mối quan hệ với Trung Quốc theo tinh thần “vừa là đồng chí, vừa là anh em”; thực hiện đoàn kết với các nước châu Á và châu Phi đang đấu tranh giành độc lập.

Trong quá trình hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã thành lập Hội liên hiệp thuộc địa tại Pháp, tham gia sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức tại Trung Quốc.

Hồ Chí Minh tìm mọi cách xây dựng các quan hệ với Mặt trận dân chủ và lực lượng Đồng minh chống phát xít để tạo thế và lực cho cách mạng Việt Nam.

3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

a) Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình

Trên cơ sở xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, Hồ Chí Minh nhận thức về nghĩa vụ của acsch mạng Việt Nam đối với cách mạng thế giới:

- Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế: Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp đoàn kết, thống nhất cách mạng thế giới, trước hết là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- Đối với các dân tộc trên thế giới: Giương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc; tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của tất cả các dân tộc trên thế giới, đồng thời mong muốn các nước trên thế giới quan hệ hợp tác với Việt Nam trên cơ sở những nguyên tắc đó.

- Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới: Giương cao ngọn cờ hòa bình, chống chiến tranh xâm lược

b) Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ

- Đoàn kết quốc tế là để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng quốc tế nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đặt ra.

- Muốn tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế cần có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn

III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng

1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng

- Phải khơi dậy và phát huy cao nhất sức mạnh của dân tộc và sức mạnh quốc tế, trong đó đặt lợi ích của dân tộc, của đất nước lên hàng đầu, lấy đó làm cơ sở để xây dựng chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội.

- 02/11/1993: Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa VII đã ra Nghị quyết 07/NQ-TW “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất”

- Đại hội lần thứ IX, X, XI tiếp tục bổ sung và nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của đoàn kết dân tộc trong thời đại mới và khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

- Đại hội XII đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo.

2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng

+ Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi thì liên minh công – nông – trí càng mạnh

+ Khối liên minh này càng được củng cố, sự lãnh đạo của Đảng càng được tăng cường thì mặt trận dân tộc thống nhất càng được mở rộng và sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc càng được nâng lên to lớn hơn.

3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế

- trong giai đoạn hiện nay, Đảng, Nhà nước ta chủ trương nêu cao nguyên tắc độc lập tự chủ, tự lực tự cường chủ trương phát huy mạnh mẽ sức mạnh đoàn kết dân tộc – sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh của người làm chủ, sức mạnh đoàn kết toàn dân, trên cơ sở sức mạnh bên trong mà tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của lực lượng ở bên ngoài.

- Vận dụng phù hợp những bài học trong chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh

+ làm rõ đoàn kết để thực hiện mục tiêu cách mạng giai đoạn hiện nay là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, xã hội văn minh.

+ Mở cửa hội nhập quốc tế, làm bạn với tất cả các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển, đồng thời phải tham gia những vấn đề toàn cầu hiện nay của quốc tế.

+ Phải nêu cao tinh thần độc lập tự chủ tự lực tự cường kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

+ Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh làm hạt nhân đoàn kết trong dân tộc và đoàn kết quốc tế, tiếp tục đổi mới chính đốn Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng cho ngang tầm nhiệm vụ của dân tộc và thời đại.